

BÁO CÁO N I DUNG H P I H I C ÔNG

Công ty:	T ng Công ty phân bón và hóa ch t d u khí		
Mã CK:	DPM	Sàn niêm y t	HSX
Th i gian h p:	7.30-13.30 ngày 08/4/2011		
a i m h p:	39 Lê Du n, Khách s n Kumho		
Ng i l p báo cáo:	L i Cao Mai Ph ng		
N i nh n báo cáo:	Ban giám c		
(g i email)	Phòng u T – HO: Mr. Lê c An		
	Phòng phân tích – HO: Ms. Hoàng Th Thanh Thùy		
Tài li u kèm theo:	(scan và g i cùng BC)		

1. ánh giá ho t ng n m c :

Ch tiêu	V tính	KH 2010	TH 2010	TH/KH
S n l ng				
-Ure Phý M	T n	740.000	807.129	109%
- Amoniac d	T n	25.000	28.252	113%
- Bao bì	Nghìn bao	27.000	27.587	102%
S n l ng kinh doanh				
-Ure Phý M	T n	750.000	806.152	107%
- Amoniac d	T n	25.000	24.605	98%
- Bao bì	Nghìn bao	27.000	27.220	101%
- XNK phân bón, KD khác	T n	254.000	263.334	103%
Các ch tiêu tài chính				
-T ng doanh thu	T ng	5.646	6.998	124%
- L i nhu n tr c thu	T ng	1.007	1.922	191%
- LST TNDN	T ng	927	1.703	184%

Thu n l i:

c m b o ngu n khí n nh cho nhà máy DPM
S n ph m DPM có uy tín cao trên th tr ng
Nhà máy ã h t kh u hao
H th ng phân ph i r ng kh p
Nhân l c t ng i t t
Luôn nh n c s quan tâm, ng h c a T p oàn

Khó khăn:

- Giá khí tự nhiên rất cao (3,55-4,59 USD/tr BTU)
- Thị trường giá ngũ cốc rất biến động
- Thị trường cạnh tranh mạnh mẽ hơn, cung > cầu (ở Cà Mau và ở Ninh Bình)
- Các công ty nước ngoài được phép xây dựng hệ thống phân phối
- Tính bền vững của các hệ thống phân phối chưa cao
- Dòng nhà máy PM 30 ngày (15/5-15/6/2011) sẽ ảnh hưởng đến

Hệ thống kinh doanh phân phối của DPM

Chỉ số	Công suất phân phối hóa chất dầu khí	Công suất hàng cấp 1	Công suất hàng cấp 2
57	10	28	2.564

Công tác kinh doanh được thực hiện thông qua 4 công ty vùng miền, chi nhánh XNK, chi nhánh tại Campuchia và các hệ thống phân phối, công suất hàng phân phối hàng khu vực.

Thị trường xây dựng và các ngành hệ thống phân phối. Rà soát, hiệu chỉnh, quy chế, chính sách liên quan đến phân phối cho phù hợp.

Cung không được, chỉ đáp ứng được 50%, còn 50% phải nhập khẩu. Một bộ tính hiệu quả của hàng nhập khẩu: chia nhỏ hàng nhập khẩu, không bao giờ bỏ trống vào 1 phân tán rời rạc.

Từ 2011-2012 sẽ phân phối sản phẩm Ure Cà Mau từ Cà Mau (tổng công suất 800 ngàn tấn). Một năm sẽ phân phối khoảng 300-400 ngàn tấn, thị trường xuất khẩu hàng tại là Campuchia

Ký với công ty liên doanh Việt Nam (Vinafood) để mở rộng kênh phân phối.

Tình hình triển khai các dự án:

Dự án thu hồi CO2 từ khói nhà máy thiêu

Ngày 14/9/2010, công ty đã khánh thành Dự án xây dựng Hệ thống thu hồi CO2 từ khói thiêu của Nhà máy Phú Mỹ. Dự án được khởi công từ tháng 1/2009, tổng trị giá trên 27 triệu USD, sử dụng công nghệ thu hồi CO2 của Mitsubishi Heavy Industries, Ltd (Nhật Bản) - là một trong những công nghệ thu hồi CO2 tiên tiến hàng đầu thế giới hiện nay, cho phép thu hồi từ 1 triệu tấn CO2 từ khói thiêu công nghiệp.

Hệ thống cung cấp khí CO2 có hiệu suất 99%, lượng CO2 này sẽ kết hợp với lượng ammoniac (NH3) để sản xuất phân ure. Dự án do Samsung Engineering làm chủ thầu, đã hoàn thành công trình trước thời hạn 5 tháng. Với lượng thu hồi CO2 là 240 tấn/ngày, tổng công ty sẽ thu lợi thêm khoảng 200 triệu đồng, đồng thời vì cắt giảm sản lượng sản xuất ure thêm khoảng 60.000 tấn/năm và góp phần giảm lượng khí thải tổng cộng 40.000 tấn CO2 bảo vệ môi trường. Như vậy, ngay sau khi hệ thống thu hồi CO2 đi vào hoạt động, công suất thiêu kết của DPM sẽ tăng gần 800.000 tấn ure/năm, góp phần tăng nguồn cung phân bón trên thị trường trong nước.

Chi phí kh u hao kho ng h n 200 t /n m t 2011-2013

Kh i công tòa nhà 43 M c nh Chi

- L kh i công d án xây d ng tòa nhà v n phòng t i 43 M c nh Chi, ph ng a Kao, qu n 1, TPHCM ã c t ch c vào ngày 31/1/2010
- Quy mô tòa nhà g m 3 t ng h m, 14 t ng n i v i
- T ng di n tích s d ng là 16.355 m²,
- Di n tích khuôn viên kho ng 1.750m²,
- T ng v n u t 758 t ng, trong ó t l v n góp t ng ng c a DPM cho t i nay là 75% (sau khi mua l i 33% c ph n c a PVFC) và PV Oil là 25%. D ki n toàn nhà s c khánh thành và a vào s d ng vào tháng 7/2011.

2. K ho ch ho t ng n m m i

I. Nhi m v

1. V n hành Nhà máy m Phú M m b o an toàn và hi u qu ;
2. T ch c tri n khai k ho ch b o d ng th ng xuyên, b o d ng nh k Nhà máy m Phú M m b o hi u qu , ph n u rút ng n th i gian d ng v n hành, h n ch th i gian gián o n do s c nh m hoàn thành v t m c k ho ch v s n l ng s n xu t;
3. y m nh s n xu t phân m Urê ng th i l p k ho ch nh p kh u m b o áp ng nhu c u phân bón c a th tr ng trong n c;
4. Xây d ng ph ng án, chu n b th tr ng s n sàng tri n khai xu t kh u phân m trong tr ng h p n ng l c s n xu t trong n c v t quá nhu c u;
5. T p trung tri n khai công tác chu n b nhân l c cho d ch v v n hành/b o d ng và tiêu th s n ph m c a Nhà máy m Cà Mau;
6. Tì p t c tri n khai u t h th ng c ng, kho/c a hàng, t ng b c hoàn thi n m ng l i kinh doanh m b o ph c v hi u qu ho t ng phân ph i, kinh doanh phân bón trên th tr ng trong n c;
7. Tri n khai các d án u t xây d ng c b n ã c duy t theo úng theo ti n .

II. Các ch tiêu ch y u

K ho ch s n xu t :

Urê : 770.000 t n,

Bao bì : 28,3 tri u bao.

K ho ch kinh doanh

1. Urê : 800.000 t n.

2. XNK phân bón, KD hóa ch t và khác : 320.000 t n

3. Bao bì : 28,3 tri u bao.

K ho ch Tài chính

1. V n i u l : 3.800 t ng
2. T ng doanh thu : 7.000 t ng
3. L i nhu n tr c thu : 1.570 t ng
4. L i nhu n sau thu : 1.430 t ng
5. N p NSNN : 304 t ng

III. Tình hình th c hi n k ho ch t 01/01/2011 28/02/2011

1. Th c hi n các ch tiêu k ho ch

– S n l ng s n xu t

- + *Urê Phú M* : 145.278 t n - t 19% KH n m.
- + *Bao bì*: 5 tri u bao - t 18% KH.

– S n l ng nh p kh u: 32.300 t n, t 13% KH.

– S n l ng kinh doanh

- + *Urê Phú M* : 125.000 t n - t 16% KH n m.
- + *Bao bì*: 5,7 tri u bao - t 20% KH.
- + *XNK và KD khác*: 34.000 t n, t 11% KH.

– Các ch tiêu tài chính

- + *T ng doanh thu*: 1,150 t ng - t 16% KH n m.
- + *L i nhu n tr c thu (t m tính)*: 375 t ng - t 24% KH.
- + *L i nhu n sau thu (t m tính)*: 338 t ng - t 24% KH.
- + *N p NSNN*: 62 t - t 21% KH n m.

2. ánh giá chung:

– Tình hình kinh t th gi i và trong n c 2 tháng u n m 2011 có nhi u bi n ng ph c t p, giá d u thô, t giá ngo i t / ng Vi t Nam, giá i n, giá x ng d u,... u t ng (ch s giá tiêu dùng bình quân 02 tháng u n m 2011 t ng 12,24% so v i cùng k n m 2010 – ngu n c a T ng c c Th ng kê) ã có nh h ng không nh n k ho ch SXKD c a các doanh nghiệp.

– PVFCCo là n v s n xu t s n ph m chính là phân bón mang th ng hi u m Phú M . Th tr ng phân bón trong n c th i gian qua nhìn chung m c n nh trong khi th tr ng tài chính và ti n t liên ti p có nh ng bi n ng mang tính t bi n nh h ng tr c t i p n nhi u nhóm m t hàng. Giá phân bón trong n c m c dù có t ng nh ng ch y u do t giá ch ch a t ng úng m c giá so v i th tr ng th gi i (phân bón là m t hàng n m trong nhóm bình n giá c a Chính Ph).

– T ng công ty s có ki n ngh i u ch nh nhi m v và k ho ch c a PVFCCo cho phù h p v i tình hình kinh t trong n c nói chung và PVFCCo nói riêng.

3. Danh m c c p nh t d án ut tr ng i m giai o n 2011-2015

H th ng kho

Hì nt i PVFCCo ã ut h th ng kho có s c ch a 133.000 t n, k ho ch n 2015 s t 350.000 t n, phân b theo khu v c:

VT: T n

Khu v c	Hì n có	B sung	T ng c ng
Mi n B c	28.000	17.000	45.000
Mi n Trung	25.000	40.000	65.000
ông Nam B	20.000	40.000	60.000
Tây Nam B	30.000	50.000	80.000
Nhà máy	30.000	-	30.000
Khu v c khác	-	70.000	70.000
T ng	133.000	217.000	350.000

Các d án ut 100%

STT	Tên d án	a i m xây d ng	N ng l c thi t k	Th i gian	T ng m c u t d ki n
1	D án s n xu t NPK	BR-VT	400.000/n m	2010-2012	1.127 t ng
2	D án v n phòng 43 M c nh Chi	TP.HCM	50.000/n m	2009-2011	830 t ng
3	D án SX phân vi sinh			2012-2014	100 t ng
4	Nâng công su t nhà máy Bao bì Phú M	BR-VT		2010-2011	36 t ng
5	D án ch bi n, pha ch hóa ch t nông d c			2011-2013	20 t ng
6	X ng pha tr n hóa ch t				4 tri u USD
7	Nhà máy s n xu t H202		30.000/n m	2011-2012	25 tri u USD

Các d án góp v n

STT	Tên d án	a i m xây d ng	N ng l c thi t k	Th i gian	T ng m c u t d ki n
1	D án hóa d u và x s i t ng h p-PVTEX ình V (ph n góp v n c a PVCCo)	H i Phòng		2008-2011	270 t ng

2	D án s n xu t Amoniac	BRVT	450.000 t n/n m	2011-2014	480 tri u USD
3	D án SX Nitrat Amon	BRVT	200.000 t n/n m	2011-2013	151 tri u USD
4	D án s n xu t Glyphosate		20.000 t n/n m	2010-2014	130 tri u USD

3. H i áp trong i h i

H i: K ho ch n m nay c a DPM ch a sát v i th c t và là m c khá th p khi ch d a trên k ho ch n m 2010. C th , trong k ho ch s n xu t kinh doanh a ra 800,000 t n phân Urê và kho ng 200,000 t n các lo i khác. Nh v y, trong i u ki n giá bán niêm y t t i website c a công ty t ng liên t c và v i l ng tiêu th trên 1 tri u t n nh trên, thì m c doanh thu k ho ch 7,000 t ng là khá th p. ng th i, l i nhu n sau thu theo k ho ch là 1,430 t ng, gi m n 16% so n m 2010.

áp: Ông D ng (TG) cho bi t n n kinh t 2011 ti p t c khó kh n, thêm vào ó Nhà máy m Phú M s t m d ng 1 tháng b o trì, do v y s n l ng cung ng ra th tr ng ch c ch n s b nh h ng.

Ngoài ra, s b t th ng c a th i ti t trong n m nay c ng c d báo tác ng không nh n s n xu t nông nghi p và nhu c u phân bón. i u này nh h ng l n n ho t ng s n xu t kinh doanh c a DPM. Ch a k hi n giá phân bón ang gi m nhi u so v i th i i m T t Nguyên án (370-375\$ t n) do cung c u c a th tr ng ch không ph i giá t ng nh c ông ngh .

M t trong nh ng y u t tác ng n t c t ng tr ng c a DPM là giá khí u vào t ng. Giá khí u vào chi m t tr ng r t l n trong giá thành. L i nhu n c a DPM nh ng n m qua ph n l n nh vào khí u vào giá r . Vì c l p l i k tích c a nh ng n m v a qua là i u khó kh n. Hi n nay giá khí n m 2011 ã t ng 2% so n m tr c là 3,55\$/tr BTU. PVN c ng có l trình t ng giá khí v i m c t ng 29% trong 2011 lên m c 4,59\$/tr BTU, và t ng lên 4% vào n m 2015.

H n n a, n m 2010, d án thu h i khí CO2 s m h n 6 tháng so v i k ho ch ã góp thêm vào l i nhu n c a công ty n m 2010.

H i: Vì c DPM ti p nh n và phân ph i cho m Cà Mau s nh h ng n DPM nh th nào?

áp: Vì c ti p nh n phân ph i m Cà Mau là m t chi n l c úng n, t o nên th m nh cho DPM. m Cà Mau có s n l ng 800,000 t n s chi ph i n th tr ng phân bón ang có quy mô 2 tri u t n. Vì c DPM c quy n phân ph i 100% s n ph m m Cà Mau góp ph n gi m thi u c nh tranh không lành m nh, t ó s khi n ng i nông dân có l i. i u này s giúp DPM thu n l i h n khi i u ti t các khu v c phân ph i m Cà Mau và m Phú M . Đ ki n cu i n m 2011, công ty s phân ph i s n ph m này.

Và DPM c ng tính n vi c xu t kh u phân bón, nh ng v i ph ng tram u tiên s n xu t trong n c tr c sau ó m i tính n vi c xu t kh u. Đ ki n s xu t kh u t 200-300 nghìn t n m i n m. Th tr ng xu t kh u c ng a d ng, không t p trung vào b t c th tr ng nào.

Hỏi: Mts có đang e ngại, các công ty con nưc ngoài r i niêm yết có thể có tác động bất lợi đến khâu phân phối của DPM trong tương lai?

Đáp: DPM cho biết trong năm 2010, công ty đã hoàn thành kế hoạch tái cấu trúc doanh nghiệp thông qua việc chuyển đổi thành công 4 công ty TNHH MTV (PVFCCo miền Bắc, miền Trung, Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ) sang hoạt động theo mô hình CTCP từ 30/01/2011 (DPM nắm giữ 75% vốn cổ phần).

DPM đánh giá niêm yết các công ty này khi đi vào kinh doanh là một bước tiến trong những bước đi của công nghệ phân phối hiện đại, góp phần nâng cao các dịch vụ, khách hàng với từng công ty.

Mts góp ý cho hỏi: Mts có ông là các công ty quản lý quỹ, công ty chứng khoán và nhà đầu tư cá nhân đầu tư vào ngành này và năm sau DPM sẽ kế hoạch bán năm sát với thị trường. Hiện ông nói thị trường nói chung sẽ không có nhu cầu tăng trưởng khi là ra bài quy định về việc đi đến công nhận là PVN nắm giữ 60% vốn cổ phần (khi 60%) không thông qua. Bên cạnh đó, ý kiến về khâu tổ chức công nhận và tiếp nhận nhà đầu tư mà nên dành thời gian cho phần hỏi & đáp.